

Số: 05/TTTr/VN39/HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2020.

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vinaconex 39 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/8/2017;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinaconex 39 xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020 về việc sửa đổi 09 điều khoản trong Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty:

(có bản nội dung chi tiết kèm theo)

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê chuẩn.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đình Phong

Nội dung thay đổi trong Điều lệ Công ty.

Số TT	Điều lệ Công ty năm 2017	Điều lệ thay đổi, bổ sung năm 2020	Ghi chú
1	<p>Điều 10:</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đại hội đồng cổ đông; b. Ban kiểm soát; c. Hội đồng quản trị; d. Giám đốc/Tổng Giám đốc; e. Bộ máy giúp việc. 	<p>Điều 10, bỏ Mục b:</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Giám đốc/Tổng Giám đốc; d. Bộ máy giúp việc. 	Thay đổi theo Điều 134, Khoản 1, Mục a, Luật DN.
2	<p>Điều 11, Khoản 3:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên [5%] tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đề cử các thành viên hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các điều 24.3 và điều 32.2 của điều lệ này. b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ 	<p>Điều 11, Khoản 3:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ 06 tháng có các quyền sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát; c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ; d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối 	Thay đổi, bổ sung theo Điều 114, Khoản 2 Luật DN

	<p>đồng là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e) Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	
3	<p>Điều 13 Khoản 4, mục a:</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.</p>	<p>Điều 13 Khoản 4, mục a:</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p>	<p>Thay đổi, bổ sung theo Điều 136, Khoản 4, Luật DN</p>
4	<p>Điều 17 Khoản 2, mục c:</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông.</p>	<p>Bỏ mục c, khoản 2, Điều 17:</p>	<p>Khoản 3 Điều 17 đã thể hiện</p>

<p>5</p>	<p>Điều 19 Khoản 4:</p> <p>Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>Điều 19, Khoản 4:</p> <p>Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa, trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>Thay đổi, bổ sung theo Điều 142, Khoản 2, Mục a, Luật DN (Nếu bỏ Ban kiểm soát thì giữ nguyên điều khoản này)</p>
<p>6</p>	<p>Điều 25, Khoản 7:</p> <p>Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung.</p> <p>Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mà số lượng thành viên Hội đồng quản trị chưa giảm đến mức nêu trên thì Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh (nếu thấy cần thiết) và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nếu</p>	<p>Điều 25, khoản 7:</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. <p>Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> <p>Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	

	Đại hội đồng cổ đông không chấp thuận mà số lượng thành viên Hội đồng quản trị thấp hơn số đông quy định tại Điều lệ này thì Đại hội đồng cổ đông phải bầu bổ sung người khác để thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm, bãi nhiệm.		
7	<p>Điều 26, Khoản 2, Mục k:</p> <p>Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh với giá trị vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm. Quyết định phê duyệt đầu tư các dự án phát sinh ngoài các dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua có tổng mức đầu tư dưới 50% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính thời điểm gần nhất; các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của ty;</p>	<p>Điều 26, Khoản 2, Mục k:</p> <p>Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh với giá trị vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm. Quyết định phê duyệt đầu tư các dự án phát sinh ngoài các dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua có tổng mức đầu tư dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính thời điểm gần nhất; các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của ty;</p>	Thay đổi, bổ sung theo Điều 149, Khoản 1, Mục h, Luật DN
8	Điều 33: Thư ký Công ty.	Bỏ Điều 33: Thư ký Công ty.	Thời điểm này chưa cần.
9	Phần IX, Điều 35, Điều 36 (Ban Kiểm soát)	Bỏ phần IX, Điều 35, Điều 36 (Ban Kiểm soát)	Thay đổi theo Điều 134, Khoản 1, Mục a, Luật DN